TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NGẠN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số:105/2019/HNGĐ-ST
Ngày 15/11/2019
V/v tranh chấp Hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Khiết .
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Tạ Văn Doanh.
2/ Ông Trần Đức Vượng.
Th□ký phiên Toà : Ông Nguyễn Văn Hiếu.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Đức - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 259/2019/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 06 năm 2019 về việc tranh chấp "Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2019/QĐXX - ST ngày 14/10/2019 giữa các đ- ơng sự:

1/ Nguyên đơn: Chu Thị M, sinh năm 1991 (Có mặt).
Địa chỉ: Thôn B, xã G, huyện L, Bắc Giang.
2/ Bị đơn: Lý Văn P, sinh năm 1988 (Vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn Đ, xã S, huyện L, Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và những lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Chu Thị M trình bày: Chị và anh Lý Văn P có được tìm hiểu tự nguyện cùng nhau ký kết giấy đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện L, Bắc Giang vào ngày 09/9/2009, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán tại địa phương vào ngày 16/9/2009 (Âm lịch). Sau ngày cưới chị về gia đình anh P làm dâu, tình cảm ban đầu hạnh phúc.

Đến đầu năm 2018, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị và anh P không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không quan tâm đến nhau, không tôn trọng nhau. Đến tháng 11/2018, chị bỏ về bên ngoại sống ly thân anh P đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Anh P cũng đi làm ăn thỉnh thoảng về gia đình, sau đó lại đi luôn, nhiều lần chị điện thoại liên lạc, nói chuyện yêu cầu anh P về Tòa án giải quyết ly hôn nhưng anh P không về và bảo chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn theo quy định của pháp luật.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh P theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị và anh P sinh được 01 con chung, cháu Lý Bình L, sinh ngày 27/3/2010, chị có nguyện vọng được tiếp tục trông nom, giáo dục, nuôi dưỡng cháu L. Đối với việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chị không đề cập Tòa án xem xét giải quyết.

Tài sản chung, riêng, công nợ chung: Chị không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với bị đơn anh Lý Văn P: Tòa án đã nhiều lần triệu tập và trực tiếp đến gia đình để giao và niêm yết các giấy tờ theo quy định của pháp luật, nhưng anh P không chấp hành. Ông Lý Văn C là bố đẻ anh P trình bày: Gia đình ông có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục địa phương cho anh Lý Văn P và chị Chu Thị M vào năm 2009, sau ngày cưới chị M về gia đình ông làm dâu. Việc chị M và anh P xảy mâu thuẫn là do anh P con trai ông đi làm kinh tế, ít khi về gia đình. Ông chỉ biết con trai ông đi làm xa, nay chỗ này mai chỗ khác, thỉnh thoảng ông vẫn điện thoại liên lạc, nói chuyện cùng với gia đình. Ông đã nhận tất cả các loại văn bản giấy tờ của Tòa án, ông cam kết có trách nhiệm thông báo cho anh P. Nay chị M có đơn khởi kiện ly hôn, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Cháu Lý Bình L trình bày: Cháu có nguyện vọng được ở với mẹ Mai, đề nghị Tòa án giao cháu cho mẹ cháu nuôi dưỡng.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tại phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án sau:

+ Thủ tục tố tụng: Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án cũng như đương sự là nguyên đơn tại phiên tòa đều chấp hành đúng qui định tại: Các Điều 70; 71; 191; 195; 196; 205; 208; 209; 210 và Điều 211 của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng đối với bị đơn anh Lý Văn P không chấp hành theo Điều 70; 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Nội dung vụ án: □p dụng khoản 1 Điều 28 Điều 35; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; Điều 54; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 6, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Cho chị Chu Thị M được ly hôn anh Lý Văn P.

2. Về con chung: Giao cháu Lý Bình L, sinh ngày 27/3/2010 cho chị Chu Thị M tiếp tục trông nom giáo dục, nuôi dưỡng, không giải quyết việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con

- Tài sản chung, riêng, và công nợ: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Án phí: Chị Chu Thị M phải chịu 300.000đ(ba trăm nghìn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả hỏi và tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử, Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, bị đơn anh Lý Văn P đã được Tòa án triệu tập, thông báo và niêm yết các giấy tờ rất nhiều lần theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng đến nay tại phiên Tòa lần thứ hai vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt anh P.

[2] Nội dung: Chị Chu Thị M và anh Lý Văn P được tìm hiểu tự nguyện cùng nhau ký kết vào giấy đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện L, Bắc Giang vào ngày 09/9/2009, xác định đây là hôn nhân hợp pháp quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ đầu năm 2018, do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm lối sống, không bảo ban được nhau, làm cho cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 11/2018 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Anh P đi làm kinh tế xa, thỉnh thoảng mới về gia đình, sau đó lại đi luôn anh P không còn quan tâm đến vợ con nữa, chị và anh P vẫn điện thoại liên lạc nói chuyện với nhau, chị yêu cầu anh P về để giải quyết việc ly hôn nhưng anh P không về và đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Tại phiên Tòa hôm nay chị M khẳng định tình cảm giữa chị và anh P không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh P. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M và anh P đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyện vọng chị M xin được ly hôn anh Lý Văn P là có căn cứ chấp nhận phù hợp với các Điều 53, Điều 54 và Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên cho chị Chu Thị M được ly hôn anh Lý Văn P.

[3] Về con chung: Chị Chu Thị M và anh Lý Văn P sinh được 01 người con là Lý Bình L, sinh ngày 27/3/2010. Cháu L có nguyện vọng ở với chị M, chị M cũng có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng cháu L, không yêu cầu anh P phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con do vậy cần giao cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng cháu L là phù hợp với các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sau khi ly hôn anh P có quyền được thăm nom con, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản riêng, chung và công nợ: Chị Chu Thị M không đề cập nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5]. □n phí: □p dụng Điều 147/BLTTDS; Điều 6, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án. Chị Chu Thị M phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

□p dụng khoản 1 Điều 28 Điều 35; Điều 147; Điều 271; Điều 227; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; Điều 54; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân & GĐ năm 2014. Điều 6; 26; 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội, qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Chu Thị M. Cho chị Chu Thị M được ly hôn anh Lý Văn P.

2. Về con chung: Giao cháu Lý Bình L, sinh ngày 27/3/2010 cho chị Chu Thị M tiếp trục trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục. Sau khi ly hôn anh Lý Văn P có quyền được thăm nom con không ai được cản trở. Đối với việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chị Chu Thị M không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, riêng, đất ruộng nông nghiệp và công nợ: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Chu Thị M phải chịu 300.000đ(ba trăm nghìn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm.

Xác nhận chị Chu Thị M đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng chẵn) theo biên lai thu tiền dự phí số: AA/2018/0005535, ngày 21/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, khoản tiền này được khấu trừ vào tiền án phí.

5/ Quyền kháng cáo: Chị Chu Thị M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Lý Văn P vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án hoặc 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

***Nơi nhận**:*
- Các đ- ơng sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã S;
- L- u hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Lê Văn Khiết